

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2019/HSST**
Ngày: **27/5/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Tím
2. Ông Ngô Rô Be

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ - sinh năm 1957

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Bùi Văn T (chết) và bà Lê Thị K, sinh năm 1932. Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1960. Con: 09 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người đại diện hợp pháp để bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ: Bà Dương Thị T - sinh năm 1987. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)*

** Người bị hại: Ông Phạm Văn T – sinh năm 1964 (có mặt)*

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng: Ông Phạm Văn M - sinh năm 1966 (có mặt)*

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 30/10/2018, bị cáo Bùi Văn Đ, sinh năm 1957, làm nghề thiến heo (ngụ tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang) chạy xe đạp từ nhà đến chòi của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1964, ngụ cùng địa chỉ trên) là bạn của bị cáo để uống rượu chung, khi đi mang theo 01 lít rượu trắng, một cây đàn guitar bằng gỗ và trên rổ xe đạp có một cái giỏ bên trong đựng những dụng cụ thiến heo đến chòi của ông Phạm Văn T để uống rượu và đàn hát.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bị cáo Bùi Văn Đ và ông T có xảy ra cự cãi, đánh nhau, nguyên nhân là do sau khi uống khoảng ba xị rượu, cả hai đều đã say nên nghỉ nhậu, bị cáo Đ cầm bọc rượu còn lại khoảng một xị đi về, ông T kêu bị cáo để bọc rượu lại để uống thì bị cáo không đồng ý nên bị cáo và ông T đã xảy ra cự cãi qua lại với nhau. Bị cáo cầm bọc rượu và cây đàn guitar bước ra khỏi chòi của ông T và đi lấy chiếc xe đạp dựng ở gần chòi của ông T về nhà thì bị ông T giật bọc rượu trên tay, sau đó hai người giằng co và đánh nhau, ông T nhặt một miếng gỗ bên đường (có chiều dài 84,5 cm, bề ngang 06 cm, một đầu dày 04 cm, một đầu dày 2,5 cm) đánh trúng vào người bị cáo một cái làm miếng gỗ rơi xuống đất, tiếp đó ông T dùng tay xô ngã xe đạp của bị cáo thì ông T mất đà cùng với bị cáo đứng gần chiếc xe làm cả hai ngã xuống đường. Ông T và bị cáo tiếp tục xô đẩy qua lại, trong lúc câu giật, bị cáo thấy con dao loại Thái Lan mà bị cáo sử dụng để phục vụ cho công việc thiến heo hàng ngày (có chiều dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng sắc, nhọn) trong giỏ văng ra nên bị cáo dùng tay phải nhặt lấy dao, vừa đứng lên vừa quay ra sau đâm giật ngược 03 (ba) nhát về phía ông T và trúng vào người ông T cả ba nhát nhưng bị cáo không biết chính xác vị trí nào trên cơ thể bị hại. Sau khi đâm xong, bị cáo ném con dao lại hiện trường và đi về nhà.

Sau đó, ông T chạy lại nhà ông Phạm Văn M (em ruột ông T) ở gần hiện trường kêu cứu và được gia đình đưa đi bệnh viện đa khoa huyện T cấp cứu và chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Đến ngày 19/11/2018 ông T đến Cơ quan điều tra yêu cầu xử lý bị cáo Bùi Văn Đ và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc cho ông T.

Về hung khí gây án: Vào lúc 05 giờ 35 phút ngày 30/10/2018, Công an xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thu giữ cây dao (loại dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 21,5 cm) mà bị cáo dùng làm hung khí đâm ông T được tìm thấy nằm dưới đất (phía mé sông) cách đường lộ đơn

khoảng 70 cm và cách chòi của ông T khoảng 1,7m. Bị cáo xác định cây dao có đặc điểm trên, bị cáo dùng gây thương tích cho ông T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/KL-PY ngày 24/12/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của ông Phạm Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo xơ cứng bờ trên sau vai trái, sẹo mổ và mổ dẫn lưu ngực trái.
 - Sẹo mềm lưng trái, vai - cánh tay trái và cánh tay trái (03 vết).
 - Tổn thương thủng thùy trên phổi trái gây tràn khí, tràn máu màng phổi, đã được dẫn lưu màng phổi.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24%.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.
4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

**** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:***

- 01 (một) cây dao (loại dao Thái Lan) cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 21,5 cm, phần cán bằng nhựa dài 10 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, bề rộng lưỡi dao (chỗ rộng nhất) là 02 cm, lưỡi dao sắc nhọn, trên bề mặt lưỡi dao có khắc chữ KIWI BRAND, MADE IN THAILAND, trên cán dao có chữ KIWI, trên bề mặt lưỡi dao có một số vết màu nâu đỏ.

- 01 (một) cây đàn guitar bằng gỗ, chỗ cần đàn tiếp giáp với thân đàn bị nứt gãy, bên hông của thân đàn phía trên bên phải (từ thân đàn ra cần đàn) bị bể, nứt một đoạn.

- 01 (một) khúc cây gỗ dài 84,5 cm, bề ngang 06 cm, một đầu dày 04 cm, một đầu dày 2,5 cm (còn gọi là miếng gỗ), trên đó có nhiều cây đinh cũ bị rỉ sét.

- 01 (một) áo sơ mi bằng vải có kẻ sọc, dài tay, trên áo có dính một số vết màu nâu đỏ đã qua sử dụng được xác định là áo của bị cáo Bùi Văn Đ.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTH ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Đ. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội:

- 01 (một) cây dao (loại dao Thái Lan) cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 21,5 cm, phần cán bằng nhựa dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, bề rộng lưỡi dao (chỗ rộng nhất) là 02 cm, lưỡi dao sắc nhọn, trên bề mặt lưỡi dao có chữ KIWI BRAND, MADE IN THAILAND, trên cán dao có chữ KIWI, trên bề mặt lưỡi dao có một số vết màu nâu đỏ.

- 01 khúc gỗ dài 84,5 cm, bề ngang 06 cm, một đầu dày 04cm, một đầu dày 2,5, trên đó có nhiều cây đinh cũ bị rỉ sét.

- 01 cây đàn guitar bằng gỗ, chỗ cần đàn tiếp giáp với thân đàn bị nứt gãy, bên hông của thân đàn phía trên bên phải (từ thân đàn ra đầu đàn) bị bể, nứt một đoạn và 01 áo sơ mi bằng vải có kẻ sọc, dài tay, trên áo có dính một số vết màu nâu đỏ, đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phạm Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích với số tiền là 17.350.000đ (Mười bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Đ đã khắc phục 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Còn lại số tiền 17.300.000đ chưa khắc phục.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Văn T có ý kiến: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Dương Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, không tiền án tiền sự, gia đình hộ nghèo, có cha là Liệt sỹ nên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại, bị cáo cũng đã đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị theo yêu cầu bị hại với số tiền 17.350.000đ (Mười bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trên đây là ý kiến của bà Dương Thị T bào chữa cho bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét trước khi ra bản án.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Bùi Văn Đ đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 30/10/2018, bị cáo Bùi Văn Đ làm nghề thiến heo chạy xe đạp đến chòi của ông T ở và nhậu chung với ông T, sau khi kết thúc cuộc nhậu, bị cáo Đ cầm bịch rượu còn lại khoảng một xị đi về, ông T kêu bị cáo để bịch rượu lại để uống thì bị cáo không đồng ý nên hai bên đã xảy ra cự cãi và đánh nhau. Trong lúc giằng co đánh nhau, ông T nhặt một miếng gỗ đánh trúng vào người bị cáo và dùng tay xô ngã xe đạp của bị cáo. Trong lúc xô xát bị cáo nhặt con dao mà bị cáo dùng để thiến heo trong giỏ xe đạp bị văng ra đâm trúng vào bị hại T gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông T là 24% (hai mươi bốn phần trăm).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Nguyên nhân dẫn đến bị

cáo gây thương tích cho bị hại, là do bị hại dùng khúc gỗ đánh vào người và xô ngã chiếc xe đạp của bị cáo trước. Hậu quả từ hành vi của bị cáo làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Phạm Văn T là 24%.

Hành vi của bị cáo đâm bị hại là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án, là nơi có đông dân cư sinh sống. Mặt khác, còn xâm phạm đến thân thể của bị hại một cách trái pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo Bùi Văn Đ không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp, một mình thực hiện hành vi phạm tội, không bị ai xúi giục. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Do bị hại T đánh trước nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy đây cũng là một phần lỗi của bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là Bùi Văn T là người có công với cách mạng, bị cáo được UBND xã T cấp giấy chứng nhận hộ nghèo; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của Viện kiểm sát cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao (loại dao Thái Lan) cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 21,5 cm, phần cán bằng nhựa dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, bề rộng lưỡi dao (chỗ rộng nhất) là 02 cm, lưỡi dao sắc nhọn, trên bề mặt lưỡi dao có chữ KIWI BRAND, MADE IN THAILAND, trên cán dao có chữ KIWI, trên bề mặt lưỡi dao có một số vết màu nâu đỏ; do đây là công cụ, phương tiện phạm tội; 01 cây đàn guitar bằng gỗ, chỗ cần đàn tiếp giáp với thân đàn bị nứt gãy, bên hông của thân đàn phía trên bên phải (từ thân đàn ra đầu đàn) bị bể, nứt một đoạn; 01 khúc gỗ dài 84,5 cm, bề ngang 06 cm, một đầu dày 04cm, một đầu dày 2,5, trên đó có nhiều cây đinh cũ bị rỉ sét; do các vật chứng không có giá trị sử dụng; 01 áo sơ mi bằng vải có kẻ sọc, dài tay, trên áo có dính một số vết màu nâu đỏ, đã qua sử dụng; do bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phạm Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích với số tiền là 17.350.000đ (Mười bảy triệu ba trăm

năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại với số tiền 17.350.000đ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ được miễn toàn bộ án phí do có xác nhận thuộc diện hộ nghèo được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao (loại dao Thái Lan) cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 21,5 cm, phần cán bằng nhựa dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, bề rộng lưỡi dao (chỗ rộng nhất) là 02 cm, lưỡi dao sắc nhọn, trên bề mặt lưỡi dao có chữ KIWI BRAND, MADE IN THAILAND, trên cán dao có chữ KIWI, trên bề mặt lưỡi dao có một số vết màu nâu đỏ; 01 cây đàn guitar bằng gỗ, chỗ cần đàn tiếp giáp với thân đàn bị nứt gãy, bên hông của thân đàn phía trên bên phải (từ thân đàn ra đầu đàn) bị bể, nứt một đoạn; 01 khúc gỗ dài 84,5 cm, bề ngang 06 cm, một đầu dày 04cm, một đầu dày 2,5, trên đó có nhiều cây đinh cũ bị rỉ sét; 01 áo sơ mi bằng vải có kẻ sọc, dài tay, trên áo có dính một số vết màu nâu đỏ, đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Văn Đ và bị hại Phạm Văn T, về việc bị cáo Bùi Văn Đ bồi thường tiền chi phí điều trị cho bị hại với số tiền là 17.350.000đ (Mười bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo khắc phục được 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại T số tiền là 17.300.000đ (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến